

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2023, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị NTTTT, sinh năm 1992; HKTT và nơi ở: Tổ 27, phố H 2, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Anh ND, sinh năm 1990; HKTT và nơi ở: Thôn 6, xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTTTT và anh ND.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị NTTTT và anh ND thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị NTTTT và anh ND xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Kim An, sinh ngày 28/6/2021. Ly hôn, chị NTTTT và anh ND thỏa thuận: Giao chị NTTTT trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Kim An, sinh ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh ND.

Anh ND có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị NTTTT và anh ND cùng xác nhận không có.

- **Về án phí:** Chị NTTTT tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0016695 ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; trả lại cho chị NTTTT 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm